

Số: /QĐ-UBND

Trà Bông, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
Công trình: Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; Hạng mục: Sửa chữa 02
nhà vệ sinh khu bán trú, sân trường và đường vào
Địa điểm xây dựng: xã Trà Xinh, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 16/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố bộ đơn giá dự toán: Xây dựng công trình; lắp đặt hệ thống kỹ thuật; sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng; khảo sát xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 837/UBND-VX ngày 04/4/2025 của UBND huyện Trà Bồng về việc thống nhất chủ trương và giao nhiệm vụ sửa chữa cơ sở vật chất các trường học năm 2025;

Theo đề nghị Trường PTDTBT THCS Trà Xinh tại Tờ trình số 15/TTr-THCS ngày 21/4/2025; Kết quả thẩm định của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 97/KQTD-KT&HT ngày 15/5/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; Hạng mục: Sửa chữa 02 nhà vệ sinh khu bán trú, sân trường và đường vào.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; Hạng mục: Sửa chữa 02 nhà vệ sinh khu bán trú, sân trường và đường vào với các nội dung chính sau:

1. Tên dự công trình: Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; Hạng mục: Sửa chữa 02 nhà vệ sinh khu bán trú, sân trường và đường vào.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dân dụng, cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Trà Bồng.

4. Tên chủ đầu tư: Trường PTDTBT THCS Trà Xinh.

5. Địa điểm thực hiện: xã Trà Xinh, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Hoàng Phú.

7. Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH MTV Xây dựng 02/10.

8. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm đáp ứng đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Hướng đến mục tiêu xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng để đạt mục tiêu trường chuẩn quốc gia.

9. Quy mô xây dựng công trình:

9.1. Sửa chữa nhà vệ sinh WC1:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, quét vôi lăn sơn n toàn bộ nhà.

- Thay toàn bộ đư ờng ống cấp nư ớc và vòi nư ớc đã bị hư hỏng, thay 04 bồn cầu.

- Phá dỡ lớp lát gạch và nền xi măng hiện trạng, đi lại hệ thống thoát nư ớc mặt và thoát nư ớc từ bồn cầu, sau đó lát gạch lại.

- Thi công hầm tự hoại đặt ngoài nhà vệ sinh WC1, hầm kích thước 3,05x3.65x1,5m, bằng BTXM M200 đá 1x2. Lắp đặt đư ờng ống PVC d90, L = 52m từ hố ga ra cống để thoát nư ớc hầm vệ sinh.

9.2. Sửa chữa nhà vệ sinh WC2:

- Thay mái tole bằng tole lạnh mạ kẽm dày 0,4mm

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, quét vôi lăn sơn toàn bộ nhà.

- Thay toàn bộ đư ờng ống cấp nư ớc và vòi nư ớc đã bị hư hỏng.

- Thay 02 cửa chính kích thước 0,65x2,2m, cửa nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 8mm và 06 cửa nhựa nhà vệ sinh, kích thước 0,6x2,2m

- Đổ bê tông ngổ ra nhà vệ sinh và bê tông bó vỉa trước nhà vệ sinh bằng BTXM M200 đá 1x2, ngổ ra rộng 1,5m, L = 13m, bó vỉa rộng 0,6m.

- Thi công hệ đỡ bồn nư ớc bên ngoài nhà vệ sinh bằng BTCT, thay bồn nư ớc inox 1,5m3.

- Phá đá kích thước 1,6x2,2x0,5m bằng thủ công.

9.3. Sửa chữa sân trước và đư ờng vào:

- Sân S1, diện tích 267m², tháo dỡ gạch lát cũ, láng vữa tạo độ dốc, sau đó lát gạch Terazo 40x40x3cm.

- Sân S2, diện tích 394m², đào lớp đất hiện trạng, đổ BTXM M200 đá 1x2 dày 10cm, láng vữa tạo độ dốc, sau đó lát gạch Terazo 40x40x3cm.

- Sân S2', diện tích 167m², đào lớp đất hiện trạng, đổ BTXM M200 đá 1x2 dày 10cm.

- Sân S3, diện tích 147m², láng vữa tạo độ dốc, sau đó lát gạch Terazo 40x40x3cm.

- Sân S4, diện tích 88m², đào lớp bê tông bị hư hỏng hiện trạng, đổ BTXM M200 đá 1x2 dày 10cm, láng vữa tạo độ dốc, sau đó lát gạch Terazo 40x40x3cm. đổ BTXM M200 đá 1x2 dày 9cm 2 bên mái ngổ vào, tổng diện tích 42m². Bố trí cống thoát nư ớc V50x50, dài 15m ngang qua ngổ vào để thoát nư ớc.

- Sân S5, diện tích 295m², láng vữa tạo độ dốc, sau đó lát gạch Terazo 40x40x3cm. Trát lại vị trí bậc tam bị lộ đất, kích thước cao 20cm, dài 28m.

- Sân S6, diện tích 399m², đào lớp đất hiện trạng, đổ BTXM M200 đá 1x2 dày 10cm, láng vữa tạo độ dốc, sau đó lát gạch Terazo 40x40x3cm. Bố trí tư ờng chắn đất và lan can 2 bên ngổ vào, tổng chiều dài 30m.

- Mương thoát nư ớc: Sửa lại mương hiện trạng bị hư hỏng bằng mương hình thang BTXM M200 đá 1x2 kích thước lọt lòng Bđáy x Bđỉnh x

H = 400x800x400mm dày 10cm, tai mư ơ ng rộng 40cm và 20cm, chiều dài mư ơ ng sửa chữa L = 41m.

- Thi công 09 bồn cây xanh bằng BTXM kích thước 1,2x1,2m.

(Nội dung chi tiết theo Hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Phòng Kinh tế và Hạ tầng kèm theo Công văn số 97/KQTD-KT&HT ngày 15/5/2025).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

+ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II và III ban hành kèm theo các Quyết định số 682/BXD-CSXD và 439/BXD-CSXD ngày 14/12/1996 và 25/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ QCVN 04-1: 2015/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng.

+ TCXD 13-1991: Phân cấp nhà và công trình dân dụng – Nguyên tắc chung.

+ TCVN 4447-2012: Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 5573-1991: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9377-1:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng.

+ TCVN 9377-2:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu. Phần 2: Công tác trát trong xây dựng.

+ TCVN 9377-3:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu. Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng.

+ TCXD 16-1986: Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng

+ TCVN 9207-2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCXD 29-1991: Chiều sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCXD 33-1985: Cấp nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.

+ TCVN 4513-1988: Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.

+ Các tài liệu khác có liên quan theo quy định hiện hành của nhà nước.

11. Tổng mức đầu tư: 1.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng). Trong đó:

1	Chi phí xây dựng	993.739.486	đồng
2	Chi phí quản lý dự án	42.805.328	đồng
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	115.349.869	đồng
4	Chi phí khác	600.000	đồng

5	Chi phí dự phòng	47.505.317	đồng
	Tổng cộng	1.200.000.000	đồng

(Cụ thể chi tiết có Bảng dự toán kèm theo)

12. Tiến độ thực hiện dự án: 2025.

13. Nguồn vốn đầu tư: Theo Công văn số 837/UBND-VX ngày 04/4/2025 của UBND huyện Trà Bồng về việc thống nhất chủ trương và giao nhiệm vụ sửa chữa cơ sở vật chất các trường học năm 2025.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kết quả được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Trường PTDTBT THCS Trà Xinh có trách nhiệm tổ chức quản lý, triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng; thực hiện quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt; sớm đưa dự án vào khai thác có hiệu quả. Thực hiện các nội dung theo kiến nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 97/KQTĐ-KT&HT ngày 15/5/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII; Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Trà Xinh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- VP. HĐND và UBND: CPVP(MN), CVMN;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Vĩnh